KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC **KTNN KHU VỰC X**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 235/KVX-TH Về việc cung cấp thông tin, tài liệu lập KHKT năm 2025	*Thái Nguyên, ngày 10 tháng 7 năm 2024*

Kính gửi: UBND các tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang và Hà Giang

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày 24/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước ngày 26/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 02/2023/QĐ-KTNN ngày 09/02/2023 của Tổng kiểm toán nhà nước về việc ban hành Quy định lập, thẩm định và ban hành kế hoạch kiểm toán năm của Kiểm toán nhà nước (KTNN);

KTNN khu vực X đề nghị UBND tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang và Hà Giang chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có liên quan phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu lập KHKT năm 2025 cụ thể như sau:

1. Thông tin cần cung cấp khảo sát

(1). Chủ đầu tư, BQLDA lập gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh tổng hợp báo cáo

Lập Phụ biểu số 01/XDKH – Tổng hợp thông tin các dự án (i) Dự án quan trọng quốc gia; (ii) Dự án giao thông nhóm A; (iii) Dự án hạ tầng kỹ thuật nhóm A; (iv) Dự án PPP; (v) Các dự án đầu tư có sử dụng vốn NSTW, vốn ODA, vốn vay.

Lập Phụ biểu số 1a/XDKH – Bổ sung thông tin các gói thầu thuộc dự án của Phụ biểu số 01/XDKH (i) Dự án quan trọng quốc gia; (ii) Dự án giao thông nhóm A; (iii) Dự án hạ tầng kỹ thuật nhóm A; (iv) Dự án PPP; (v) Các dự án đầu tư có sử dụng vốn NSTW, vốn ODA, vốn vay.

(2). Chủ đầu tư, BQLDA cấp tỉnh, cấp huyện lập gửi cơ quan Kế hoạch và Đầu tư huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh tổng hợp báo cáo

Lập Phụ biểu số 02/XDKH – Tổng hợp thông tin toàn bộ các dự án đầu tư sử dụng vốn NSĐP và vốn khác (vốn huy động đóng góp, vốn xã hội hoá, tài trợ của các tổ chức cá nhân) đang thực hiện năm 2024; dự án đã hoàn thành nhưng chưa thanh toán đủ vốn và các dự án sẽ triển khai những tháng cuối năm 2024 có mức vốn đầu tư ***từ 5 tỷ đồng trở lên***.

(Không bao gồm các dự án đã lập tại Phụ biểu số 01/XDKH).

(3). Lập Phụ biểu số 03/XDKH – Tình hình tài chính của các doanh nghiệp có vốn nhà nước do tỉnh quản lý: Thống kê tất cả các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh quản lý; các doanh nghiệp cổ phần, liên doanh (có vốn nhà nước bằng tài sản, bằng tiền NSNN) do địa phương quản lý.

2. Về thời gian, phương thức cung cấp thông tin tài liệu

- Đề nghị gửi thông tin, tài liệu cung cấp về KTNN khu vực X, địa chỉ số 666, đường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Phụ biểu số 01, 1a, 03/XDKH gửi trước ngày 15/7/2024.

+ Phụ biểu số 02/XDKH gửi trước ngày 25/8/2024.

- Khi cung cấp thông tin, tài liệu đề nghị đơn vị cung cấp danh mục đầu mối liên hệ thông tin (gồm người đứng đầu, số điện thoại liên hệ) để tiện liên lạc khi có phát sinh cần thiết.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần trao đổi xin liên hệ Ông Nguyễn Văn Thắng – Trưởng Phòng KTĐTDA – KTNN khu vực X, số điện thoại 0984.696.666.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở KH và ĐT; Sở Tài chính 6 tỉnh: Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Hà Giang;
- Lãnh đạo KTNN khu vực X;
- Phòng KTNS 1, 2, 3; Phòng KTĐTDA; Phòng TH.
- Lưu: VT.

KIỂM TOÁN TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC KHU VỰC X
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Đoàn Huy Vinh

Phụ biểu 01/XDKH

TỔNG HỢP THÔNG TIN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ...
(Các dự án quan trọng quốc gia; dự án giao thông nhóm A; dự án hạ tầng kỹ thuật nhóm A; dự án PPP và các dự án có sử dụng vốn NSTW, vốn ODA, vốn vay)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Chủ đầu tư/ Tên dự án, công trình đầu tư (Chú ý: Ghi đúng tên theo quyết định phê duyệt)	QĐ chủ trương đầu tư (hoặc QĐ điều chỉnh gần nhất)						Giá trị vốn đầu tư thực hiện (31/5/2024)		Kế hoạch vốn được giao (31/5/2025)		Thời gian khởi công, hoàn thành		Tình hình thanh tra, kiểm toán (*****)	Mã dự án	Ghi chú (khó khăn vướng mắc khi thực hiện DA)
		Số QĐ, ngày tháng năm ban hành (****)	Phân loại DA (Nhóm...)	Tổng mức đầu tư				Lũy kế đến thời điểm khảo sát (***)	Dự kiến đến 31/3/2025	Đã giao vốn luỹ kế đến thời điểm khảo sát	Dự kiến đến 31/3/2025	Khởi công (thực tế)	Hoàn thành (dự kiến hoàn thành)			
				Tổng số (bao gồm tất cả các vốn)	Trong đó											
					NSTW (*)	NSĐP, vốn khác	Trường hợp không ghi rõ nguồn vốn (**)									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	**Dự án quan trọng quốc gia**															
1	Tên Dự án:.....															
1.1	Chủ đầu tư:.....															
1.2	Đại diện chủ đầu tư:.....															
2	Tên Dự án:.....															
2.1	Chủ đầu tư:.....															
2.2	Đại diện chủ đầu tư:.....															
.....	.....															
II	**Dự án xây dựng Công trình giao thông Nhóm A có tổng mức đầu tư từ 1.500 tỷ đồng trở lên**															
1	Tên Dự án:.....															
1.1	Chủ đầu tư:.....															
1.2	Đại diện chủ đầu tư:.....															
2	Tên Dự án:.....															
2.1	Chủ đầu tư:.....															
2.2	Đại diện chủ đầu tư:.....															
.....	.....															
III	**Dự án Hạ tầng kỹ thuật Nhóm A, bao gồm: Dự án hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao (Không phân biệt TMĐT); Dự án cấp thoát nước, xử lý rác thải và công trình hạ tầng kỹ thuật khác (có TMĐT từ 1.500 tỷ đồng trở lên); Dự án hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới (có TMĐT 1.000 tỷ đồng trở lên)**															
1	Tên Dự án:.....															
1.1	Chủ đầu tư:.....															
1.2	Đại diện chủ đầu tư:.....															
2	Tên Dự án:.....															
2.1	Chủ đầu tư:.....															
2.2	Đại diện chủ đầu tư:.....															
.....	.....															
IV	**Dự án PPP do Quốc hội; Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư**															
1	Tên Dự án:.....															
1.1	Người quyết định chủ trương đầu tư:.....															

TT	Chủ đầu tư/ Tên dự án, công trình đầu tư (Chú ý: Ghi đúng tên theo quyết định phê duyệt)	QĐ chủ trương đầu tư (hoặc QĐ điều chỉnh gần nhất)						Giá trị vốn đầu tư thực hiện (31/5/2024)		Kế hoạch vốn được giao (31/5/2025)		Thời gian khởi công, hoàn thành		Tình hình thanh tra, kiểm toán (*****)	Mã dự án	Ghi chú (khó khăn vướng mắc khi thực hiện DA)
		Số QĐ, ngày tháng năm ban hành (****)	Phân loại DA (Nhóm...)	Tổng mức đầu tư				Lũy kế đến thời điểm khảo sát (***)	Dự kiến đến 31/3/2025	Đã giao vốn luỹ kế đến thời điểm khảo sát	Dự kiến đến 31/3/2025	Khởi công (thực tế)	Hoàn thành (dự kiến hoàn thành)			
				Tổng số (bao gồm tất cả các vốn)	Trong đó											
					NSTW (*)	NSĐP, vốn khác	Trường hợp không ghi rõ nguồn vốn (**)									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.2	Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền:.....															
1.3	Đại diện Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền:.....															
1.4	Nhà đầu tư:.....															
1.5	Doanh nghiệp dự án:.....															
2	Tên Dự án:.....															
2.1	Người quyết định chủ trương đầu tư:.....															
2.2	Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền:.															
2.3	Đại diện Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền:.....															
2.4	Nhà đầu tư:.....															
2.5	Doanh nghiệp dự án:.....															
...	..															
V	**Dự án đầu tư khác có sử dụng vốn NSTW, vốn ODA, vốn vay**															
1	Tên Dự án:.....															
1.1	Chủ đầu tư:.....															
1.2	Đại diện chủ đầu tư:.....															
2	Tên Dự án:.....															
2.1	Chu đầu tư:.....															
2.2	Đại diện chủ đầu tư:.....															
....	.....															

Ghi chú:

(*) Đối với các dự án ODA và vốn vay: Chỉ tiêu NSTW gồm vốn đối ứng của NSTW và vốn nước ngoài đưa vào cân đối quyết toán NSTW.

(**) Trường hợp không ghi rõ: Trường hợp trong quyết định đầu tư (hoặc quyết định điều chỉnh) ghi chung chung (không rõ nguồn vốn), đơn vị ghi vào mục ghi chú: nguồn vốn chủ yếu để thực hiện dự án là NSTW (quyết toán NSTW), NSĐP hay nguồn khác.

(***). Giá trị đã thanh toán/ tạm ứng tính đến thời điểm khảo sát (báo cáo): Gồm tất cả các chi phí: XL, TV. CP#,..

(****) Phô tô các quyết định chủ trương đầu tư (hoặc quyết định phê duyệt) gần nhất gửi kèm theo.

(*****) Đề nghị gửi kèm báo cáo các Kết luận, Báo cáo của các cơ quan thanh tra, kiểm toán

Phụ biểu 1a/XDKH

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC GÓI THẦU CỦA DỰ ÁN THEO PHỤ BIỂU SỐ 01/XDKH

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Công trình/Gói thầu	Nhà thầu thực hiện	Hình thức hợp đồng	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Dự toán được duyệt	Giá trị hợp đồng	Giá trị nghiệm thu khối lượng hoàn thành từ khi triển khai dự án đến 31/5/2024	Giá trị giải ngân (thanh toán, tạm ứng) từ khi triển khai dự án đến 31/5/2024	Giá trị nghiệm thu khối lượng hoàn thành dự kiến từ khi triển khai dự án đến 31/3/2025	Giá trị đã được thanh tra, kiểm toán	Ghi chú
1	2	3	4	5	7	8	9	11	10	15	18
1	Dự án										
a	*Chi phí xây lắp*										
	Gói thầu ...										
	Gói thầu ...										
	...										
b	*Chi phí thiết bị*										
	Gói thầu ...										
	Gói thầu ...										
	...										
c	*Chi phí tư vấn*										
	Gói thầu ...										
	Gói thầu ...										
	...										
d	*Chi phí khác*										
	Gói thầu ...										
	Gói thầu ...										
	...										
e	*Chi phí đền bù GPMB*										
2	Dự án										
3	...										
	.....										

Phụ biểu 02/XDKH

TỔNG HỢP THÔNG TIN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VỐN NSĐP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ...

(Toàn bộ các dự án đầu tư đang thực hiện năm 2024; dự án đã hoàn thành nhưng chưa thanh toán đủ vốn và các dự án sẽ triển khai những tháng cuối năm 2024 có mức vốn đầu tư từ 5 tỷ đồng trở lên)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Chủ đầu tư/ Tên dự án, công trình đầu tư (Chú ý: Ghi đúng tên theo quyết định phê duyệt)	QĐ chủ trương đầu tư (hoặc QĐ điều chỉnh gần nhất)						Giá trị vốn đầu tư thực hiện (31/5/2024)		Kế hoạch vốn được giao (31/5/2024)		Thời gian khởi công, hoàn thành		Tình hình thanh tra, kiểm toán (5)	Giá trị đã được kiểm toán	Ghi chú (khó khăn vướng mắc khi thực hiện DA)
		Số QĐ, ngày tháng năm ban hành (4)	Phân loại DA (Nhóm...)	Tổng mức đầu tư				Lũy kế đến thời điểm khảo sát (3)	Dự kiến đến 31/3/2025	Đã giao vốn luỹ kế đến thời điểm khảo sát	Dự kiến đến 31/3/2025	Khởi công (thực tế)	Hoàn thành (dự kiến hoàn thành)			
				Tổng số (bao gồm tất cả các vốn)	Trong đó											
					NSĐP	Vốn khác (1)	Trường hợp không ghi rõ nguồn vốn (2)									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
A	CHỦ ĐẦU TƯ CẤP TỈNH															
1	Chủ đầu tư ...															
1.1	*Dự án 1*															
1.2	*Dự án 2*															
2	Chủ đầu tư ...															
2.1	*Dự án 1*															
2.2	*Dự án 2*															
2	Chủ đầu tư ...															
2.1	*Dự án 1*															
	Dự án 2															
B	CHỦ ĐẦU TƯ HUYỆN, TP															
1	Chủ đầu tư ...															
1.1	*Dự án 1*															
1.2	*Dự án 2*															
2	Chủ đầu tư ...															
2.1	*Dự án 1*															
2.2	*Dự án 2*															
2	Chủ đầu tư ...															
2.1	*Dự án 1*															
	Dự án 2															

Ghi chú:

(1) Vốn khác tại Phụ biểu này: Được hiểu là vốn huy động đóng góp, vốn xã hội hoá, tài trợ của các tổ chức cá nhân.

(2) Trường hợp không ghi rõ: Trường hợp trong quyết định đầu tư (hoặc quyết định điều chỉnh) ghi chung chung (không rõ nguồn vốn). đơn vị ghi vào mục ghi chú: nguồn vốn chủ yếu để thực hiện dự án là NSĐP (quyết toán NSĐP), hay nguồn khác.

(3). Giá trị đã thanh toán/ tạm ứng tính đến thời điểm khảo sát (báo cáo): Gồm tất cả các chi phí: XL, TV, CP#,..

(4). Phô tô các quyết định chủ trương đầu tư (hoặc quyết định phê duyệt) gần nhất gửi kèm theo.

(5). Đề nghị gửi kèm báo cáo các Kết luận, Báo cáo của các cơ quan thanh tra, kiểm toán

Phụ biểu 03/XDKH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN NHÀ NƯỚC THUỘC TỈNH QUẢN LÝ

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Tên đơn vị	Vốn chủ sở hữu	Tỷ lệ vốn nhà nước	Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023							Kết quả hoạt động kinh doanh năm (hoặc ước thực hiện năm 2024)				Năm kiểm toán gần nhất
				Tổng doanh thu	Tổng chi phí	Lợi nhuận trước thuế	Thuế và các khoản phải nộp NSNN		Các khoản đã nộp	Các khoản còn phải nộp	Tổng doanh thu	Tổng chi phí	Lợi nhuận trước thuế	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	
							Năm trước chuyển sang	Phát sinh trong năm							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG CỘNG														
1															
2															

Ghi chú:

Thống kê tất cả các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh quản lý; các doanh nghiệp có vốn cổ phần, liên doanh (bằng tài sản, bằng tiền NSNN) do địa phương quản lý.